

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2138/UBND-KT

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 4 năm 2017

V/v tình hình thực hiện vay  
và trả nợ của ngân sách tỉnh  
kỳ 2 và lũy kế cả năm 2016

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số: 3293
	Ngày: 14/4/17
	Chuyên:

Kính gửi: Bộ Tài chính (Vụ Tài chính Ngân hàng)

Thực hiện nội dung Công văn số 12186/BTC-TCNH ngày 03/9/2015 của Bộ Tài chính về việc báo cáo tình hình thực hiện vay và trả nợ hàng năm, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo như sau:

**I. Tổng mức đầu tư xây dựng cơ bản trong nước năm 2016**

- Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong nước của ngân sách cấp tỉnh năm 2016 (vốn cân đối ngân sách): 1.283,3 tỷ đồng.

- Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong nước của ngân sách địa phương năm 2016: 2.844,796 tỷ đồng. Trong đó:

+ Chi đầu tư XDCCB vốn trong nước: 1.388,3 tỷ đồng

+ Chi đầu tư hạ tầng từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 400 tỷ đồng

+ Chi đầu tư từ nguồn TW bổ sung có mục tiêu: 1.056,496 tỷ đồng

- Hạn mức huy động vốn năm 2016 (xác định theo khoản 3 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước) là 536,5 tỷ đồng.

**II. Tình hình vay và trả nợ của ngân sách cấp tỉnh kỳ 2 năm 2016 (01/7/2016 đến 31/12/2016)**

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Nội dung	Dư nợ đầu kỳ 01/7/2016	Vay trong kỳ	Trả nợ trong kỳ			Dư nợ cuối kỳ 31/12/2016
				Gốc	Lãi, phí	Tổng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	Vay phát hành trái phiếu chính quyền địa phương						
II	Tạm ứng tôn ngân Kho bạc Nhà nước		150				150
III	Vay Ngân hàng phát triển	320,75		68,25		68,25	252,5
	Vay vốn kiên cố hóa kênh mương, giao thông nông thôn.	320,75		68,25		68,25	252,5
IV	Vay Ngân hàng thương mại						
V	Vay lại vốn vay nước ngoài						
VI	Vay khác (vay lại Bộ Tài chính thực hiện dự án Năng lượng nông thôn II)	225,208	2,02	19,436	1,895	21,331	207,792
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>545,958</b>	<b>152,02</b>	<b>87,686</b>		<b>89,581</b>	<b>610,292</b>

### III. Tình hình vay và trả nợ của ngân sách cấp tỉnh lũy kế năm 2016

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Nội dung	Dư nợ đầu kỳ	Vay trong kỳ	Trả nợ trong kỳ			Dư nợ cuối kỳ
				Gốc	Lãi, phí	Tổng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	Vay phát hành trái phiếu chính quyền địa phương						
II	Tạm ứng tồn ngân Kho bạc nhà nước		150	0			150
III	Vay Ngân hàng phát triển	388,75		136,25		136,25	252,5
	<i>Vay vốn kiên cố hóa kênh mương, giao thông nông thôn.</i>	388,75		136,25		136,25	252,5
IV	Vay Ngân hàng thương mại						
V	Vay lại vốn vay nước ngoài						
VI	Vay khác (vay lại Bộ Tài chính thực hiện dự án Năng lượng nông thôn II)	225,208	2,02	19,436	1,895	21,331	207,792
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>613,958</b>	<b>152,02</b>	<b>155,686</b>	<b>1,895</b>	<b>157,581</b>	<b>610,292</b>

#### IV. Các khoản phải trả khác của chính quyền địa phương:

1. Nợ đọng xây dựng cơ bản: 338,16 tỷ đồng.
2. Nợ khác: 0 đồng.

Kính báo cáo Bộ Tài chính./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng Ng/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, KTbngoc201



HỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng